

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 36

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương (công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013346 ngày 31 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 11 lần Đăng ký kinh doanh thay đổi. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0102005769 ngày 17 tháng 4 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 12: 364.000.000.000 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ theo Đăng ký kinh doanh : Tầng 3 tòa nhà MACHINCO, Số 444 Hoàng Hoa Thám, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 043.577 1983

Fax : 043.577 1985

Email : info@apec.com.vn

Mã số thuế : 0102005769

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
Chi tiết:
 - Tư vấn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp, cổ phần hóa (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính);
 - Tư vấn về quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh;
 - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
 - Dịch vụ đánh giá hiệu quả kinh tế dự án;
 - Tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình, tư vấn pháp luật và tài chính);
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
Chi tiết :
 - Kinh doanh khai thác và quản lý chợ;
 - Dịch vụ quản lý bất động sản;
 - Tư vấn, môi giới, kinh doanh bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác
Chi tiết :
 - Bốc xúc đất đá và khai thác mỏ (theo quy định của pháp luật hiện hành);
 - Sản xuất, mua bán, khai thác, chế biến và vận tải các loại khoáng sản (trừ những loại khoáng sản nhà nước cấm);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
Chi tiết :
 - Xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi;
 - Xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông, cảng hàng không;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
Chi tiết : Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu
Chi tiết :
 - Dịch vụ cầm đồ;
 - Dịch vụ tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
Chi tiết :
 - Quảng cáo thương mại và phi thương mại;
 - Dịch vụ quan hệ công chúng;
 - Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm;
 - Nghiên cứu, phân tích thị trường;
 - Dịch vụ môi giới, xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch
Chi tiết:
 - Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa, vé xe buýt, vé tour du lịch;
 - Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch; kinh doanh khách sạn; kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Đại lý, môi giới, đấu giá
Chi tiết :
 - Đại lý bảo hiểm;
 - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương Bắc Ninh	Khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Land Huế	30 Lê Lợi, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	55%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Hà Nam	Tầng 3 nhà 205, đường Lê Hoàn, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	99%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Túc Duyên	Ngã 3 Bắc Nam, tổ 22, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	99%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Chủ tịch	Bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Duy Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015
Bà Huỳnh Thị Mai Dung	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015
Ông Đặng Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015
Ông Trần Vũ Phương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015
Ông Đào Ngọc Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015
Ông David Roes	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015
Bà Lusy Miranda	Thành viên	08 tháng 5 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Lã Thị Quy	Trưởng ban	Bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015
Phạm Hoài Phương	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015
Bà Vũ Thị Phương Anh	Thành viên	Bổ nhiệm lại ngày 08 tháng 5 năm 2015

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Vũ Phương	01 tháng 1 năm 2015	
Ông Nguyễn Duy Khanh	15 tháng 6 năm 2007	01 tháng 1 năm 2015

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương phải:

- ❖ Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ❖ Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- ❖ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- ❖ Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- ❖ Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc



Trần Vũ Phương
Ngày 02 tháng 7 năm 2015

5-C
HÁI
G T
EMH
Y VÀ
& C
HAI
A -



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 321/2015/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, được lập ngày 02 tháng 7 năm 2015, từ trang 07 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội**



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		364.241.646.368	195.684.557.839
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	94.067.021.387	13.569.330.576
1. Tiền	111		14.658.021.387	4.569.330.576
2. Các khoản tương đương tiền	112		79.409.000.000	9.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		22.327.572.772	22.380.967.589
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	24.886.186.772	24.902.241.589
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2.558.614.000)	(2.521.274.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		200.396.527.474	109.161.844.615
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	213.477.095	213.477.095
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	34.363.811.539	46.595.638.229
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	166.032.715.935	62.566.206.386
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(213.477.095)	(213.477.095)
IV. Hàng tồn kho	140		1.551.408.418	13.810.610.476
1. Hàng tồn kho	141	V.8	1.551.408.418	13.810.610.476
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		45.899.116.317	36.761.804.583
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.616.619.135	4.358.381.381
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		105.889.000	184.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	42.176.608.182	32.403.239.202



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		242.170.912.740	378.553.177.464
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		141.686.949.738	277.901.753.962
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	542.398.011	619.266.041
<i>Nguyên giá</i>	222		1.537.360.605	1.537.360.605
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(994.962.594)	(918.094.564)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		52.888.000	52.888.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(52.888.000)	(52.888.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	141.144.551.727	277.282.487.921
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		96.304.500.500	96.323.567.502
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	55.970.100.500	55.989.167.502
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	40.334.400.000	40.334.400.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.179.462.502	4.327.856.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		7.462.502	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	4.172.000.000	4.327.856.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		606.412.559.108	574.237.735.303

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		181.059.291.792	295.330.116.860
I. Nợ ngắn hạn	310		139.192.745.292	246.187.714.360
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	-	15.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		962.030.950	94.045.270.579
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	11.373.354.402	505.014.218
5. Phải trả người lao động	315		411.139.253	357.320.075
6. Chi phí phải trả	316		23.738.376	23.738.376
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	126.424.928.929	136.258.817.730
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(2.446.618)	(2.446.618)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		41.866.546.500	49.142.402.500
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.19	41.866.546.500	49.142.402.500
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		425.333.255.879	278.887.600.430
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	425.333.255.879	278.887.600.430
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		364.000.000.000	264.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		46.144.781.818	48.496.600.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.268.874.614	1.268.874.614
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		24.751.612	24.751.612
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		13.894.847.835	(34.902.625.796)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		20.011.437	20.018.013
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		606.412.559.108	574.237.735.303

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng



Nguyễn Hoài Giang

Lập, ngày 02 tháng 7 năm 2015

Tổng Giám đốc



Trần Vũ Phương

15
NHÀ
NG
HIỆM
N V
&
HA
A -

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	177.221.913	1.169.863.727
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	177.221.913	1.169.863.727
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	234.586.100	1.694.838.354
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(57.364.187)	(524.974.627)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	63.517.584.282	2.696.556.087
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	101.741.742	920.325.978
Trong đó: chi phí lãi vay	23		48.346.925	505.778.488
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.535.844.604	3.237.774.500
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		59.822.633.749	(1.986.519.018)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	334.791.143
12. Chi phí khác	32		-	625
13. Lợi nhuận khác	40		-	334.790.518
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(19.067.002)	(1.661.209.833)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		59.803.566.747	(3.312.938.333)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	11.006.099.692	1.630.005
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>48.797.467.055</u>	<u>(3.314.568.338)</u>
18.i Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(6.576)	-
18.ii Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		48.797.473.631	(3.314.568.338)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.466</u>	<u>(126)</u>

Lập, ngày 02 tháng 7 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Giang

Nguyễn Hoài Giang

Trần Vũ Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		59.803.566.747	(3.312.938.333)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10	76.868.030	110.586.366
- Các khoản dự phòng	03	V.3	37.340.000	(914.835.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(63.465.534.895)	(1.522.692.613)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	48.346.925	505.778.488
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(3.499.413.193)	(5.134.101.092)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(68.441.426.839)	(22.681.869.929)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		12.259.202.058	(1.901.950.082)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		27.193.269.155	37.143.271.817
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(7.462.502)	(426.031.798)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(48.346.925)	(506.664.044)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(57.915.436)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		155.856.000	4.744.500.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(155.856.000)	(295.366.582)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(32.544.178.246)	10.883.872.854
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.176.401.721)	(39.138.600.919)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(6.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	22.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		30.738.927.100	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		831.161.860	621.502.613
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		30.393.687.239	(22.717.098.306)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		97.648.181.818	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		7.840.000.000	20.498.125.891
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(22.840.000.000)	(9.500.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>82.648.181.818</i></u>	<u><i>10.998.125.891</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		80.497.690.811	(835.099.561)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	13.569.330.576	6.904.553.830
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>94.067.021.387</u>	<u>6.069.454.269</u>

Người lập biểu

Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoài Giang

Lập, ngày 02 tháng 7 năm 2015

Tổng Giám đốc



Trần Vũ Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Tư vấn, đầu tư
- Ngành nghề kinh doanh** : Đầu tư, kinh doanh bất động sản.
- Tổng số các công ty con** : 05
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 05
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương - Bắc Ninh	Khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên (*)	Khu Công nghiệp Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Land Huế	30 Lê Lợi, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	99,93%	99,93%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Hà Nam	Tầng 3 nhà 205, đường Lê Hoàn, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Túc Duyên	Ngã 3 Bắc Nam, tổ 22, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	100%	100%

(*) Trong kỳ, Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên. Theo đó, từ ngày 09 tháng 02 năm 2015, Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên không còn là Công ty con của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế & Phát triển doanh nghiệp IDJ	Tầng 16, Tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	20,01%	20,01%

7. Danh sách các công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lý do</i>
Trường Đại học Tư thục Đông Nam Á	Hòa Bình	Trường đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư, chưa có báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2014
Công ty TNHH Liên Bằng	Hung Thọ, Hưng Trà, Thừa Thiên Huế	Công ty đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư, chưa có báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2014

8. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 Tập đoàn có 35 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 35 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua,

JAAB
CHI
CỔ
ACH N
EM TC
A
TA
VG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

00
NH
TY
HỮ
À T
C
N
T

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển..

17. Nguyên tắc ghi nhận thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có năm đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	32.661.743	212.566.233
Tiền gửi ngân hàng	14.625.359.644	4.356.764.343
Các khoản tương đương tiền	79.409.000.000	9.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	79.409.000.000	9.000.000.000
Cộng	<u>94.067.021.387</u>	<u>13.569.330.576</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		10.771.222.000		10.771.222.000
Chứng khoán niêm yết				
<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương</i>	93.350	2.987.200.000	93.350	2.987.200.000
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng số 2</i>	155	1.030.000	155	1.030.000
<i>Công ty Cổ phần Hà Nội Milk</i>	80	1.472.000	80	1.472.000
Chứng khoán chưa niêm yết				
<i>Công ty Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Hải Phòng</i>	100.000	1.130.000.000	100.000	1.130.000.000
<i>Công ty Cổ phần Thép Đình Vũ</i>	94.500	4.533.025.000	94.500	4.533.025.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu FOODINCO</i>	17.199	701.190.000	17.199	701.190.000
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải</i>	41.325	413.250.000	41.325	413.250.000
<i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng</i>	101	4.105.000	101	4.105.000
<i>Công ty Cổ phần Len Hà Đông</i>	28.455	999.950.000	28.455	999.950.000
Đầu tư ngắn hạn khác		14.114.964.772		14.131.019.589
<i>Tiền ủy thác đầu tư</i>		9.114.964.772		9.131.019.589
<i>Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng</i>		5.000.000.000		5.000.000.000
Cộng		<u>24.886.186.772</u>		<u>24.902.241.589</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	(2.521.274.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(37.340.000)
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	<u>(2.558.614.000)</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**4. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	110.000.000	110.000.000
Đối tượng khác	103.477.095	103.477.095
Cộng	<u>213.477.095</u>	<u>213.477.095</u>

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban bồi thường GPMB Thành phố Thái Nguyên	8.310.186.208	8.310.186.208
Công ty Cổ phần Kiến trúc Quốc tế	900.000.000	900.000.000
Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất	510.000.000	510.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thành Nam	594.359.600	390.000.000
Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh	240.843.000	240.843.000
Chi nhánh Giống cây nông lâm nghiệp Thái Nguyên	214.000.000	-
Công ty Cổ phần Kiến trúc và Xây dựng AST	153.000.000	-
Công ty Cổ phần Văn Phú - Invest	1.039.391.448	1.039.391.448
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hưng Anh	4.156.165.990	1.998.999.990
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Đô Thị Hà nội	160.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Tiến Dũng	188.380.600	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 3 - ICIC	1.352.698.000	-
Ban Giải phóng đền bù dự án Túc Duyên	-	4.355.267.160
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Havico	-	12.845.306.000
Trung tâm phát triển quỹ Đất thị xã Hương Thủy, thành phố Huế	10.935.309.000	9.569.325.000
Công ty TNHH Ái Ân	2.555.996.100	851.998.700
Ông Hà Văn Anh	-	700.000.000
Các đối tượng khác	3.053.481.593	4.884.320.723
Cộng	<u>34.363.811.539</u>	<u>46.595.638.229</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các cá nhân ứng tiền phục vụ dự án, đầu tư	44.272.896.962	45.005.792.401
Phải thu Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương (lãi phải thu theo Hợp đồng 001/2009)	678.500.000	5.678.500.000
Phải thu Công ty Cổ phần Khoáng sản Châu Á Thái Bình Dương	386.000.000	386.000.000
Phải thu về tiền chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên	90.375.000.000	-
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên về các khoản chi hộ	18.135.537.685	-
Các khoản phải thu khác	12.184.781.288	11.495.913.985
Cộng	<u>166.032.715.935</u>	<u>62.566.206.386</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	-	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(213.477.095)	(213.477.095)
Cộng	(213.477.095)	(213.477.095)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	(213.477.095)
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối kỳ	(213.477.095)

8. Hàng tồn kho

Là chi phí đầu tư dở dang các dự án

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	40.815.509.600	31.042.140.620
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.361.098.582	1.361.098.582
Cộng	42.176.608.182	32.403.239.202

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Phương tiện vận tải	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	1.537.360.605	918.094.564	619.266.041
Tăng trong kỳ	-	76.868.030	
Giảm trong kỳ	-	-	(76.868.030)
Số cuối kỳ	1.537.360.605	994.962.594	542.398.011

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	52.888.000	52.888.000	-
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	52.888.000	52.888.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
XDCB dở dang	277.282.487.921	1.176.401.721	-	(137.314.337.915)	141.144.551.727
Khu công nghiệp Đa Hội	132.212.117.478	705.044.321	-	(50.409.486.595)	82.507.675.204
Trung tâm thương mại Thái Nguyên	38.158.460.209	-	-	-	38.158.460.209
Chung cư cao cấp Văn Phú	789.550.835	-	-	-	789.550.835
Dự án Quản lý Chợ Tam Đa	5.422.785.603	-	-	-	5.422.785.603
Khu Công nghiệp Điềm Thụy	89.106.111.228	-	-	(85.747.580.205) (*)	3.358.531.023
Trung tâm thương mại Bắc Ninh	4.657.197.471	-	-	-	4.657.197.471
Thành phố Công nghệ cao Hà Nam	1.128.806.976	-	-	-	1.128.806.976
Dự án nhà máy sản xuất đá granit	1.496.028.086	-	-	-	1.496.028.086
Dự án đô thị green life-An Dương Vương	1.446.712.812	471.357.400	-	-	1.918.070.212
Các dự án khác	2.864.717.223	-	-	(1.157.271.115) (*)	1.707.446.108
Cộng	277.282.487.921	1.176.401.721	-	(137.314.337.915)	141.144.551.727

(*)Giảm do thanh lý Công ty con – Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Trường Đại học Tư thục Đông Nam Á (a)	57.500	575.000.000	57.500	575.000.000
Công ty TNHH Liên Bằng (b)		340.000.000	-	340.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế & Phát triển doanh nghiệp IDJ (c)	6.522.400	55.055.100.500	6.522.400	55.074.167.502
Cộng		55.970.100.500		55.989.167.502
(a) Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương góp vốn vào Trường Đại học tư thục Đông Nam Á với tỷ lệ phần sở hữu là 23%.				
(b) Khoản góp vốn liên doanh thành lập cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 47/2010/HĐHTKD ngày 10 tháng 10 năm 2010. Giữa Công ty Cổ phần APEC Land Huế và Công ty TNHH Liên Bằng. Giá trị vốn góp của mỗi bên: 2.580.00.000 VND. Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát đang trong giai đoạn đầu tư, xây dựng.				
(c) Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế & Phát triển doanh nghiệp IDJ như sau:				
Giá trị phần sở hữu đầu năm				55.074.167.502
Phần lỗ trong kỳ				(19.067.002)
Số cuối kỳ				55.055.100.500

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Bất Động Sản Hà Nội	602.970	40.334.400.000	602.970	40.334.400.000
Cộng		40.334.400.000		40.334.400.000

15. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Hà Nội	-	15.000.000.000
	-	15.000.000.000
Cộng	-	15.000.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Kỳ này
Số đầu năm	15.000.000.000
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	7.840.000.000
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(22.840.000.000)
Số cuối kỳ	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Giảm do thanh lý công ty con	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.520.665	11.006.099.692	-	(466.677)	11.022.153.680
Thuế thu nhập cá nhân	488.309.553	113.957.229	(248.693.930)	(2.556.130)	351.016.722
Tiền thuê đất	-	105.705.000	(211.410.000)	-	(105.705.000)
Các loại thuế khác	-	7.000.000	(7.000.000)	-	-
Cộng	504.830.218	11.232.761.921	(467.103.930)	(3.022.807)	11.267.465.402

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	59.803.566.747	(3.312.938.333)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	539.949.319	433.354.500
Các khoản điều chỉnh tăng	-	481.728.000
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	540.000.000	424.600.000
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	22.713.319	57.128.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(22.764.000)	(48.373.500)
<i>Cổ tức nhận được</i>	(22.764.000)	(48.373.500)
<i>Thu nhập chịu thuế</i>	60.343.516.066	(2.879.583.833)
Lỗi các năm trước được chuyển	(10.249.995.875)	-
Thu nhập tính thuế	50.093.520.191	(2.879.583.833)
Trong đó:		
Thu nhập tính thuế Công ty mẹ	50.027.725.871	(2.887.733.858)
Thu nhập tính thuế các công ty con	(30.648.033)	8.150.025
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty mẹ	22%	25%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp các Công ty con	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp theo thuế suất phổ thông	11.006.099.692	1.630.005
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	11.006.099.692	1.630.005

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	65.919.682	62.568.632
Nhận tiền góp vốn vào dự án KCN Đa Hội - Bắc Ninh	73.310.309.180	73.310.309.180
Nhận tiền góp vốn vào dự án Trung tâm Thương mại Thái Nguyên	22.090.524.000	12.043.024.000
Công ty Cổ phần Bất động sản An Phát Land	15.671.110.000	15.183.090.000
Phải trả Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Havico về tiền thuê lại đất dự án KCN Đầm Thụy	-	901.000.000
Phải trả Công ty TNHH UJU VINA về tiền thuê đất	-	18.868.058.500
Phải trả Công ty TNHH Young Jin Hi - Tech Việt Nam về tiền thuê đất	-	8.527.653.750
Các khoản phải trả khác	15.287.066.067	7.363.113.668
Cộng	<u>126.424.928.929</u>	<u>136.258.817.730</u>

19. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn		
- Khoản đặt cọc tiền nhà của Công ty Cổ phần An Phát Land	41.866.546.500	47.986.546.500
- Khoản đặt cọc tiền thuê văn phòng của Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Blitz Việt Nam	-	155.856.000
Phải trả dài hạn khác		
Công ty TNHH UJU VINA	-	500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Khang	-	500.000.000
Cộng	<u>41.866.546.500</u>	<u>49.142.402.500</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(35.932.275.725)	277.857.950.501
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	1.029.649.929	1.029.649.929
Số dư cuối năm trước	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(34.902.625.796)	278.887.600.430
Số dư đầu năm nay	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(34.902.625.796)	278.887.600.430
Tăng vốn trong kỳ	100.000.000.000	-	-	-	-	100.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	48.797.473.631	48.797.473.631
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(2.351.818.182)	-	-	-	(2.351.818.182)
Số dư cuối kỳ	364.000.000.000	46.144.781.818	1.268.874.614	24.751.612	13.894.847.835	425.333.255.879

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)	
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	39.799.220.000	10,93%	39.799.220.000
Ông Nguyễn Duy Khanh	5.000.000.000	1,37%	5.000.000.000
Quỹ Asean Small Cap Fund	6.500.000.000	1,79%	6.500.000.000
Lucerne Enterprise Ltd	73.000.000.000	20,05%	73.000.000.000
Quỹ Optis Global Opportunities Fund	4.000.000.000	1,10%	4.000.000.000
Atonius	2.000.000.000	0,55%	2.000.000.000
Ông Lê Hồng Nam	14.500.000.000	3,98%	14.500.000.000
Các cổ đông khác	219.200.780.000	60,22%	219.200.780.000
Cộng	364.000.000.000	100%	364.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36.400.000	26.400.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.400.000	26.400.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.400.000	26.400.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

Là doanh thu cung cấp dịch vụ.

2. Giá vốn

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	802.286.749	573.129.113
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	52.049.387	75.053.474
Cổ tức, lợi nhuận được chia	22.764.000	48.373.500
Lãi từ hợp đồng ủy thác đầu tư	-	2.000.000.000
Lãi cho vay	6.111.111	-
Lãi thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Apec Thái Nguyên	62.634.373.035	-
Cộng	<u>63.517.584.282</u>	<u>2.696.556.087</u>

4. Chi phí tài chính

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	48.346.925	505.778.488
Phí giao dịch chứng khoán	-	230.572.490
Phí lưu ký chứng khoán	16.054.817	-
Lỗ khi bán cổ phiếu	-	1.098.810.000
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	37.340.000	-
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư dài hạn	-	(914.835.000)
Cộng	<u>101.741.742</u>	<u>920.325.978</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.703.788.368	1.816.171.790
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.683.498	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	76.868.030	76.868.030
Thuế, phí và lệ phí	28.198.687	22.817.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.685.020	176.774.955
Chi phí bằng tiền khác	1.716.621.001	1.145.142.725
Cộng	3.535.844.604	3.237.774.500

6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu từ cho thuê lại văn phòng	-	309.815.883
Thu tiền điện, nước của đơn vị thuê văn phòng	-	14.117.260
Thu nhập khác	-	10.858.000
Cộng	-	334.791.143

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	48.797.473.631	(3.314.568.338)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	48.797.473.631	(3.314.568.338)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	33.280.000	26.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.466	(126)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	26.400.000	26.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	6.880.000	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	33.280.000	26.400.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.683.498	-
Chi phí nhân công	1.832.669.468	2.708.603.844
Chi phí khấu hao tài sản cố định	76.868.030	76.868.030
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.713.013	176.774.955
Chi phí khác	1.836.843.455	1.970.366.025
Cộng	3.771.777.464	4.932.612.854

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập	535.000.000	596.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương	Công ty có cùng chủ tịch Hội đồng quản trị

Trong năm, Tập đoàn phát sinh nghiệp vụ với Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (APECS) như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền thuê văn phòng, điện nước phải trả trong kỳ	-	578.395.515
Hợp đồng tư vấn cổ phiếu	2.565.000.000	-
Thanh toán thuê văn phòng, điện nước	3.142.063	351.210.831
Thu hồi khoản cho vay	5.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Tiền điều chỉnh giảm tiền thuê nhà (TK331 dư Nợ)	46.973.258
Ủy thác đầu tư	-	265.519.589
Ký quỹ tiền thuê Văn phòng tầng 7	-	155.856.000
Khoản phải thu khác về tiền vay và lãi vay	678.500.000	5.678.500.000
Cộng nợ phải thu	725.473.258	6.147.294.047

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là đầu tư chứng khoán và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng.

Phải thu khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có rủi ro tín dụng cao. Các khoản phải thu khách hàng đều phải trích lập dự phòng.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	94.067.021.387	-	-	-	94.067.021.387
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7.782.550.000	-	-	2.988.672.000	10.771.222.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	-	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	-	-	-	213.477.095	213.477.095
Các khoản phải thu khác	171.565.814.517	-	-	-	171.565.814.517
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	40.334.400.000	-	-	-	40.334.400.000
Cộng	318.749.785.904	-	-	3.202.149.095	321.951.934.999
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.569.330.576	-	-	-	13.569.330.576
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7.782.550.000	-	-	2.988.672.000	10.771.222.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	-	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	-	-	-	213.477.095	213.477.095
Các khoản phải thu khác	68.255.160.968	-	-	-	68.255.160.968
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	57.715.367.589	-	-	-	57.715.367.589
Cộng	152.322.409.133	-	-	3.202.149.095	155.524.558.228

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	962.030.950	-	-	962.030.950
Các khoản phải trả khác	126.382.747.623	41.866.546.500	-	168.249.294.123
Cộng	127.344.778.573	41.866.546.500	-	169.211.325.073
Số đầu năm				
Vay và nợ	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000
Phải trả người bán	94.045.270.579	-	-	94.045.270.579
Các khoản phải trả khác	136.219.987.474	49.142.402.500	-	185.362.389.974
Cộng	245.265.258.053	49.142.402.500	-	294.407.660.553

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn là rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của giá chứng khoán để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ tăng/giảm 3.786.666.624 VND (năm trước tăng/giảm 3.789.579.144 VND) do tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của giá chứng khoán năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	94.067.021.387	-	13.569.330.576	-	94.067.021.387	13.569.330.576
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10.771.222.000	(2.558.614.000)	10.771.222.000	(2.521.274.000)	8.212.608.000	8.249.948.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-	5.000.000.000	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	213.477.095	(213.477.095)	213.477.095	(213.477.095)	-	-
Các khoản cho vay	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	171.565.814.517	-	68.255.160.968	-	171.565.814.517	68.255.160.968
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	40.334.400.000	-	57.715.367.589	(2.521.274.000)	40.334.400.000	55.194.093.589
Cộng	321.951.934.999	(2.772.091.095)	155.524.558.228	(5.256.025.095)	319.179.843.904	150.268.533.133

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	-	15.000.000.000	-
Phải trả người bán	962.030.950	94.045.270.579	962.030.950	94.045.270.579
Các khoản phải trả khác	168.249.294.123	185.362.389.974	168.249.294.123	185.362.389.974
Cộng	169.211.325.073	294.407.660.553	169.211.325.073	294.407.660.553

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có năm hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Thông tin khác

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 đã được soát xét bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội. Số liệu đầu năm trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2015

Người lập biểu



Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng



Nguyễn Hoài Giang

Tổng Giám đốc



Trần Vũ Phương

